TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày: 30/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẮC KẠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Đào

Ông Nguyễn Lộc Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2021/TLST - HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 16/6/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C. Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 24/11/1986 tại B, Bắc Kạn

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang K và bà Hà Thị T; vợ Nguyễn Thị L; có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: 01. Bản án 38/2019/HS-ST ngày 23/10/2019của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/3/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

****Bị hại***:

1. Chị Lường Thị T, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Triệu La L, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 01/3/2021, Nguyễn Văn C (trú tại thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) đi bộ sang nhà chị Lường Thị T (sinh năm 1981) trú cùng thôn, đối diện với nhà C để đi vệ sinh do nhà C không có công trình phụ. Khi sang đến nhà chị T, thấy không có người, cửa khép không khóa nên C đã nảy sinh ý định vào nhà tìm kiếm tài sản để lấy trộm. C đi đến cửa chính rồi lén lút mở cửa vào nhà, phát hiện tại vị trí trên tường cách mép cửa chính bên trái hướng từ ngoài vào một mét, cao cách nền nhà hai mét có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có ốp lưng bằng nhựa đang được sạc pin ở ổ điện bằng dây sạc màu trắng, để trong một túi nhựa trong suốt có viền màu hồng. C lấy chiếc điện thoại kiểm tra thì thấy bên trong ốp lưng có tiền nên đã mở ra và thấy nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau được để sát với mặt sau chiếc điện thoại, ngoài tiền còn có 01 mảnh giấy nhỏ có dòng kẻ ôly và 01 chứng minh nhân dân mang tên Lường Thị T. C cầm lấy toàn bộ số tiền có trong ốp điện thoại, rồi đút vào túi áo trước bên trái đang mặc, chỉ để lại 01 tờ tiền mệnh giá 10.000đ, 01 mảnh giấy nhỏ có dòng kẻ ôly cùng chứng minh nhân dân. Sau khi lấy được tiền, C để chiếc điện thoại vào vị trí ban đầu, rồi ra ngoài khép cửa lại như cũ, đi vòng ra phía sau nhà bà T theo bờ mương đi bộ hướng ra xã Q và đi đến thành phố B1. Trên đường đi, C kiểm tra số tiền trộm cắp được của chị Lường Thị T là 550.000đ *(Năm trăm năm mươi nghìn đồng)* gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ và 07 tờ tiền mệnh giá 50.000đ. Đến thành phố B1, C đã sử dụng số tiền trên để mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài hành vi nêu trên, ngày 22/3/2021 Nguyễn Văn C còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần khác đều tại thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 12 giờ ngày 22/3/2021, Nguyễn Văn C nảy sinh ý định đi tìm kiếm tài sản để lấy trộm nên đã một mình đi bộ từ nhà đến Trường Mầm non L, trèo qua tường rào vào bên trong khu vực nhà để xe của nhà trường, phát hiện chiếc xe mô tô BKS 97B1 - 398.78 nhãn hiệu Honda Vision màu bạc (xe của chị Lục Thị Y), có chìa đang cắm tại ổ khóa điện. C đến vị trí chiếc xe, dùng tay vặn chìa khóa với ý định mở cốp xe để lấy trộm tài sản nhưng chưa kịp lấy được tài sản gì thì bị chị Vi Thị L, là giáo viên trong trường phát hiện nên C đã trèo qua tường rào bỏ chạy.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 22/3/2021, C ở nhà nhìn sang nhà anh Triệu La L (sinh năm 1976) trú cùng thôn, đối diện với nhà C, thấy anh L đang cắt tóc và bán hàng tạp hóa. Vì là hàng xóm nên C biết vào thời điểm này chỉ có một mình anh L ở nhà nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh L để trộm cắp tài sản. C đi bộ ra phía sau nhà chị Lường Thị T (sát với nhà anh L) trèo lên tường rào, bám vào ô thoáng sau bếp nhà anh L, trèo lên tấm bê tông rồi chui vào ô thoáng của ống khói xuống đến tum bếp trong nhà anh L. Khi xuống đến bếp, C đi ra theo hướng cửa chính, thấy bên phải có một phòng ngủ cửa khép không khóa, C mở cửa vào phòng thấy có một bàn gỗ kê cạnh mép cửa, phát hiện trên mặt bàn có tiền, C đã lấy toàn bộ số tiền trên mặt bàn gồm bảy tờ tiền mệnh giá 20.000đ và

tám tờ tiền mệnh giá 10.000đ, tổng cộng được 220.000đ *(Hai trăm hai mươi nghìn đồng),* C dùng tay phải cầm số tiền trênđút vào túi quần đang mặc rồi đi ra khép cửa phòng lại, quay xuống bếp chui theo đường ống khói ra ngoài, đi bộ về hướng xã Q rồi xuống thành phố B1 sử dụng số tiền trên để mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản cáo trạng số 18/CT-VKS-BT ngày 07/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173/BLHS;

**** Điều luật có nội dung:***

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)...

b) Đã bị kết án về tội này ... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

..."

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 12 tháng tù đến15tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2021.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Lường Thị T và anh Triệu La L không yêu cầu bị cáo bồi thường do đó không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp toàn bộ án phí do đó miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị hại là chị Lường Thị T và anh Triệu La L không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã chiếm đoạt, về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự . Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 01/3/2021, tại nhà ở của chị Lường Thị T thuộc thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Văn C đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 550.000đ *(Năm trăm năm mươi nghìn đồng)* của chị T.

Ngày 22/3/2021, Nguyễn Văn C tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần khác đều tại thôn B, xã L, huyện B, tỉnh Bắc Kạn:

Lần thứ nhất, khoảng 12 giờ ngày 22/3/2021 tại khu vực nhà để xe của Trường Mầm non L, Nguyễn Văn C đã thực hiện hành vi vặn chìa khóa xe mô tô BKS 97B1 - 398.78 nhãn hiệu Honda Vision màu bạc của chị Lục Thị Y, nhằm mở cốp xe để lấy trộm tài sản nhưng do bị phát hiện nên không lấy được tài sản gì.

Lần thứ hai, khoảng 16 giờ cùng ngày 22/3/2021, tại nhà ở của anh Triệu La L, bị cáo Nguyễn Văn C đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 220.000đ *(Hai trăm hai mươi nghìn đồng)* của anh L.

Tổng số tiền Nguyễn Văn C trộm cắp được của hai lần là 770.000đ *(Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)*. Sau khi chiếm đoạt được số tiền trên, Nguyễn Văn C đã sử dụng để mua ma túy và chi tiêu cá nhân hết.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tại Bản án số 38/2019/HS-ST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Nguyễn Văn C 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 02/9/2020 Nguyễn Văn C chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày 01/3/2021 thì chưa được xóa án tích theo quy định tại Điều 70/BLHS. Vì vậy việc truy tố, xét xử bị cáo về tội: "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:*

Bị cáo Nguyễn Văn C có nhân thân xấu: Ngày 05/3/2019 bị Công an phường H, thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi " *Sử dụng trái phép chất ma túy*"; ngày 23/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Nguyễn Văn C 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS.Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn về hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáocó bố đẻ là ông Nguyễn Quang K được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4].*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại là chị Lường Thị T và anh Triệu La L không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị cáo đã chiếm đoạt do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Không có.

[6]. *Hình phạt bổ sung:* Bị cáo làm ruộng, không có công việc, không có thu nhập ổn định, thuộc diện hộ nghèo nên không có khả năng thi hành án do đó không áp dụng đối với bị cáo.

[7]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn C ở khu vực thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn. Do không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

[8]. *Về án phí:* Bị cáo C thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn nộp toàn bộ tiền án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

- Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 15 (Mười lăm)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 3 năm 2021.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Lường Thị T và anh Triệu La L không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền bị cáo đã chiếm đoạt do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

* *Về vật chứng:*Không có.

* *Về án phí*: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Nguyễn Văn C được miễn nộp toàn bộ án phí của vụ án.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND B;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- CA huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lý Thị Thúy